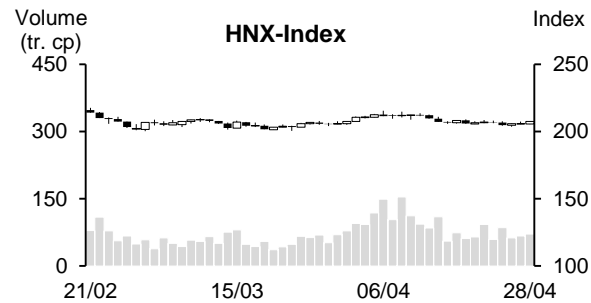
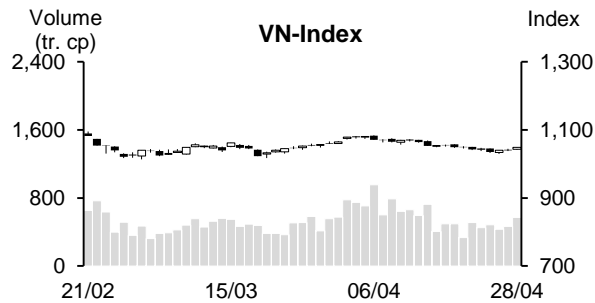


Ngày	Thứ 2 24/04	Thứ 3 25/04	Thứ 4 26/04	Thứ 5 27/04	Thứ 6 28/04	Trung bình
VN-Index	1,041.36	1,034.85	1,040.80	1,039.63	1,049.12	1,041.15
Thay đổi +/-	-1.55	-6.51	5.95	-1.17	9.49	1.24
Thay đổi %	-0.15%	-0.63%	0.57%	-0.11%	0.91%	0.12%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	451.26	485.82	431.68	466.57	571.82	481.43
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	7,186.14	8,388.20	7,522.17	7,602.56	9,260.99	7,992.01
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	241.06	-140.63	47.40	-298.53	168.48	3.56
VN30	1,046.17	1,037.04	1,045.24	1,041.54	1,051.43	1,044.28
Thay đổi +/-	-0.01	-9.13	8.20	-3.70	9.89	1.05
Thay đổi %	0.00%	-0.87%	0.79%	-0.35%	0.95%	0.10%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	104.53	121.30	125.21	105.54	140.12	119.34
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,534.97	2,966.62	3,041.25	2,452.95	3,176.66	2,834.49
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	7.55	-87.89	174.86	-133.30	89.53	10.15
HNX-Index	206.76	204.69	205.84	205.86	207.48	206.13
Thay đổi +/-	-0.16	-2.07	1.15	0.02	1.62	0.11
Thay đổi %	-0.08%	-1.00%	0.56%	0.01%	0.79%	0.06%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	59.04	85.44	62.74	66.73	71.38	69.07
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	765.27	1,128.05	853.79	947.19	1,061.39	951.14
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	0.74	-4.16	-14.07	-10.37	26.83	-0.21



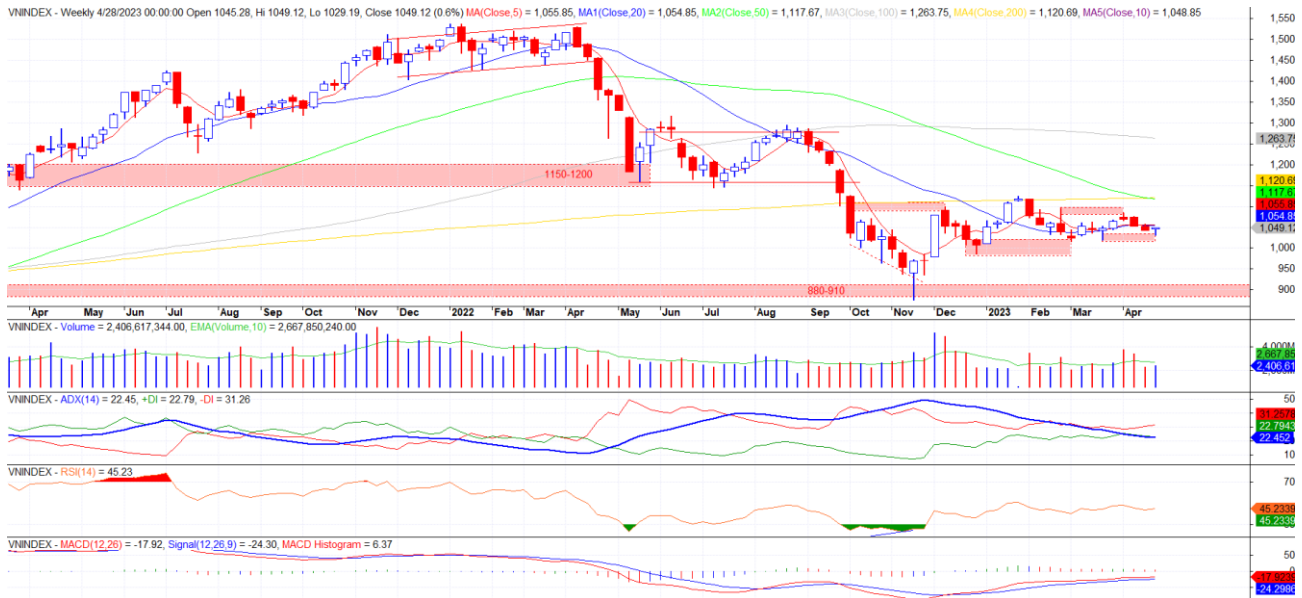
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần tăng điểm nhẹ với diễn biến điều chỉnh đầu tuần trước khi phục hồi và bật tăng trong những phiên cuối tuần. Thanh khoản có sự cải thiện so với tuần trước đó, đặc biệt là trong phiên ngày thứ sáu nhờ các hoạt động cơ cấu định kỳ từ các quỹ ETF nội. Tuy nhiên, đây vẫn là mức thanh khoản tương đối thấp cho thấy tâm lý thận trọng của các nhà đầu tư. Về biến động của các nhóm ngành, bộ ba ngân hàng, bất động sản, thép là những trụ cột chính kéo điểm cho chỉ số. Trong khi đó, các nhóm như thực phẩm đồ uống, chứng khoán, dầu khí gây áp lực. Ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, một vài nhóm ngành tăng giá nổi bật trong tuần qua có thể kể đến như nhựa, đường, dệt may, đầu tư công,.... Giao dịch khối ngoại cũng là điểm sáng đáng chú ý trong tuần qua khi khối này đã quay trở lại mua ròng nhẹ, qua đó chấm dứt chuỗi 4 tuần bán ròng liên tục.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

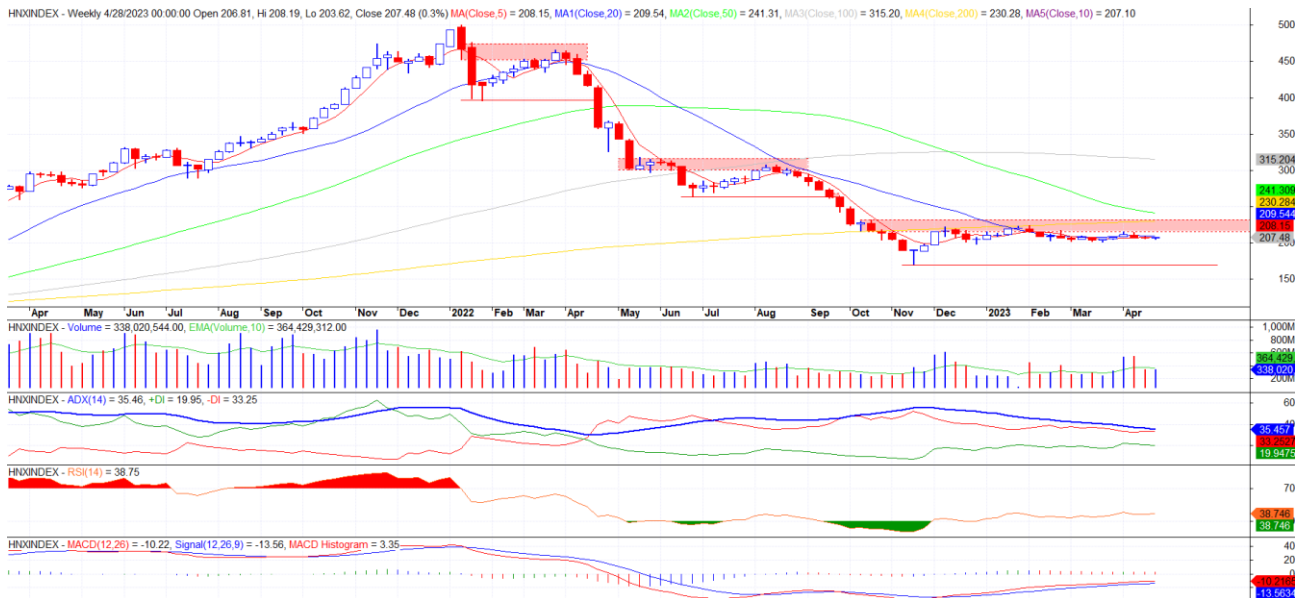
VN-Index đã có tuần tăng điểm trở lại sau khi về vùng hỗ trợ 1017-1036, hình thành nên nền rút chân trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, chúng tôi đánh giá tín hiệu hồi phục hiện tại không quá mạnh, dù trong phiên cuối tuần chỉ số tăng khá tốt kèm khối lượng gia tăng mạnh, nhưng dòng tiền không thật sự lan tỏa tốt mà chỉ tập trung vào một vài nhóm. Do đó, chúng tôi cho rằng đây không phải là tín hiệu tạo đáy và vẫn giữ view đây chỉ là nhịp hồi kỹ thuật kéo dài vài phiên. Chỉ số có thể còn tiếp tục tăng 1-2 phiên, hướng về vùng cản 1050-1060, trước khi giảm trở lại. Nếu đã giảm trở lại yếu hơn trước, chỉ số vẫn có khả năng giữ được vùng hỗ trợ 1017-1036 và có thể có nhịp tăng tốt hơn; trường hợp nếu đã giảm mạnh thì khả năng sẽ lùi về vùng 980-1000.

VN-Index



HNX-Index cũng có tuần hồi phục trở lại với nền rút chân trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số vẫn đang duy trì dưới các đường MA, nên khả năng giảm điểm vẫn đang có phần cao hơn. Nếu có phiên giảm tiêu cực trở lại và thủng đáy vừa thiết lập quanh 204 thì chỉ số có khả năng sẽ thủng luôn vùng hỗ trợ 197-200 và giảm về vùng đáy 168-184. Trường hợp nếu vượt được chùm MA (vượt 210) thì có thể tiếp tục tăng về đỉnh cũ quanh 215.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có khả năng chỉ đang trong nhịp hồi kỹ thuật và hiện đang về gần kháng cự, khả năng sẽ có rung lắc trong một vài phiên tới. Chiến lược chung nên canh bán dần với các vị thế lướt sóng. Với những nhà đầu tư ưa thích rủi ro và kỳ vọng vào việc dòng tiền vẫn sẽ phân hóa vào một số nhóm thì có thể cân nhắc tham gia với tỷ trọng thấp ở các nhóm như BĐS, Khu công nghiệp, Điện, Dệt may, Nhựa.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
DIG	18,700	9.36%	118,742,994
NVL	14,300	5.15%	90,093,148
HPG	21,650	4.59%	88,783,555
HQC	4,520	6.60%	85,846,614
DXG	13,500	6.72%	77,202,150

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	10,100	-0.98%	77,420,084
CEO	25,300	8.12%	36,213,877
IDJ	13,300	10.83%	22,151,483
MBS	16,800	-4.55%	16,765,443
TNG	19,700	8.24%	15,673,590

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
DIG	18,700	9.36%	2,068.8
HPG	21,650	4.59%	1,897.8
SSI	21,550	-0.46%	1,526.7
NVL	14,300	5.15%	1,261.8
STB	25,300	-1.17%	1,235.6

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
CEO	25,300	8.12%	881.8
SHS	10,100	-0.98%	772.8
TNG	19,700	8.24%	298.2
PVS	25,300	1.61%	297.2
MBS	16,800	-4.55%	282.4

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	90,500	3.43%	0.34%
HPG	21,650	4.59%	0.13%
VPB	19,900	2.31%	0.07%
TCB	29,500	2.79%	0.07%
TPB	23,800	5.54%	0.05%

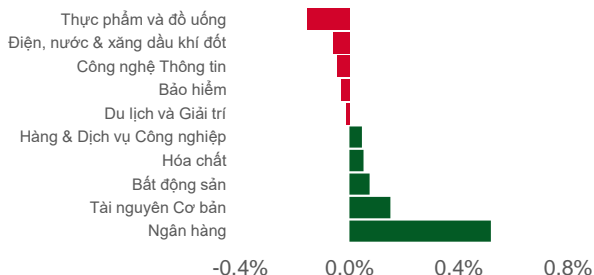
HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
CEO	25,300	8.12%	0.19%
PVI	50,000	2.25%	0.10%
IDJ	13,300	10.83%	0.09%
HUT	16,100	3.87%	0.08%
DTK	9,800	3.16%	0.08%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

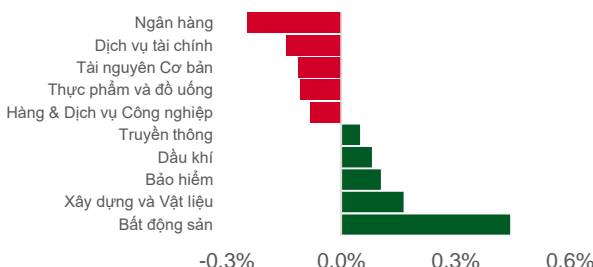
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GAS	92,800	-2.73%	-0.12%
MSN	73,100	-4.32%	-0.11%
BID	43,500	-1.58%	-0.09%
VHM	49,500	-1.59%	-0.08%
VIC	52,100	-1.14%	-0.06%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BAB	13,500	-3.57%	-0.16%
DDG	9,000	-40.00%	-0.14%
MBS	16,800	-4.55%	-0.12%
HHC	78,000	-15.22%	-0.09%
NVB	13,500	-2.88%	-0.09%

Top ngành tác động đến VN-Index

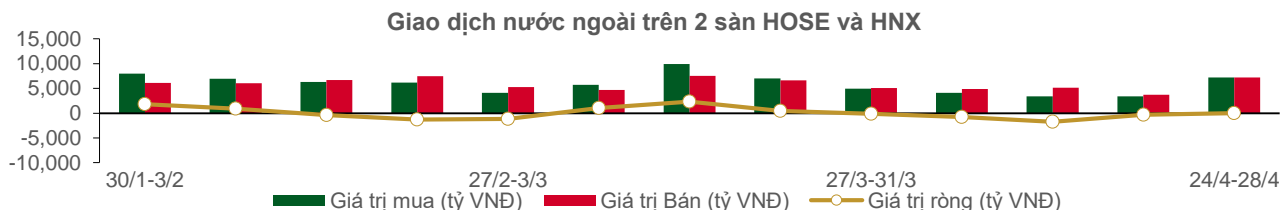


Top ngành tác động đến HNX-Index



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	271.01	7,147.92	249.67	7,130.16	21.34	17.78
HNX	2.94	62.59	4.40	63.62	(1.46)	(1.03)
Tổng 2 sàn	273.96	7,210.51	254.07	7,193.78	19.88	16.75



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	21,650	17,617,400	373.09
MSB	11,750	29,717,700	344.66
VCB	90,500	1,408,800	125.46
STB	25,300	2,139,400	53.13
SAB	172,000	304,500	52.23

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CEO	25,300	749,780	18.88
PVS	25,300	564,510	14.17
DDG	9,000	490,707	5.15
PVI	50,000	45,000	2.25
TNG	19,700	114,099	2.16

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VIC	52,100	(2,661,300)	(136.93)
VHM	49,500	(2,161,200)	(104.69)
BMP	77,400	(1,141,600)	(84.57)
VNM	70,000	(1,140,300)	(80.09)
SSI	21,550	(3,735,800)	(79.86)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	10,100	(2,086,230)	(20.48)
MBS	16,800	(477,135)	(8.20)
IDC	38,600	(151,180)	(5.71)
HUT	16,100	(272,200)	(4.25)
PLC	31,400	(34,400)	(1.09)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912